

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/LĐ-ST
Ngày: 21/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây
Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 28/2025/TLST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST- LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phùng Phi K, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Nay là số 13 ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh); có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G (Việt Nam); địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là Nay là Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: khu phố B, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (N là khu phố B, phường T, tỉnh Bình Dương); có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Phùng Phi K trình bày:

Ông Phùng Phi K làm việc tại nhiều công ty khác nhau và có tham gia bảo hiểm xã hội. Vào tháng 5/2025, ông K đến Bảo hiểm xã hội tỉnh T để xin nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần và nhận được trả lời rằng: Quá trình đóng bảo hiểm của ông K bị trùng do Công ty TNHH G có đóng bảo hiểm cho ông K từ tháng 11/2007 đến tháng 02/20211 và không giải quyết cho ông K.

Từ trước đến nay, ông K không làm việc tại Công ty TNHH G nên không có việc ông K ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G.

Do đó, ông Phùng Phi K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phùng Phi K với Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011.

- Bị đơn Công ty TNHH G (Việt Nam) đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Phùng Phi K, sinh năm 1989, số CCCD 080089015974 (Số CMND 301277929) được Công ty TNHH G (Việt Nam) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 9107251083 từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011. Thời điểm này Công ty TNHH G (Việt Nam) tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN tại Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN cơ quan BHXH không lưu giữ hợp đồng lao động và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ.

Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHTN như sau: Mã số 9107251083 tên Phùng Phi K đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 071204080 ngày 20/4/2012 đã hưởng trợ cấp BHTN theo Quyết định số 10581 ngày 19/4/2011, đã hưởng chế độ ốm đau số tiền là 903.207 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[2] Ông Phùng Phi K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phùng Phi K với Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011.

Ông Phùng Phi K có sổ BHXH mã số 7413275755 tại Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương. Từ tháng 11/2008 đến tháng 6/2010, ông Phùng Phi K lần lượt làm việc tại các công ty sau: Công ty P, Công ty Đ và có tham gia đóng BHXH.

Xét thấy, khoảng thời gian ông Phùng Phi K tham gia BHXH có sổ BHXH mã số 7413275755 trùng với khoảng thời gian tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH G (Việt Nam) mã số BHXH 9107251083 từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011. Ông K không biết ai đã sử dụng CMND của ông để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G (Việt Nam). Do đó, việc giao kết hợp đồng lao động giữa ông Phùng Phi K1 và Công ty TNHH G (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Phùng Phi K bị trùng từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011. Do đó, ông Phùng Phi K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH G (Việt Nam) với ông Phùng Phi K từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Phi K.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phùng Phi K, sinh năm 1989; Số 13 ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Nay là số 13 ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh) với Công ty TNHH G (Việt Nam) trong thời gian làm việc từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí sơ thẩm: Ông Phùng Phi K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0002687 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc

